

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 414/2021/HC-PT

Ngày: 18 -11-2021

V/v: “*Khiếu kiện hành vi hành chính  
Không giải quyết khiếu nại*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa:* Ông Hoàng Minh Thịnh

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Xuân Minh

Ông Nguyễn Văn Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Thái Lê Quỳnh- Thư ký Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 16/2021/TLPT-HC ngày 06/01/2021 về việc: “*Khiếu kiện hành vi hành chính không giải quyết khiếu nại*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 299/2019/HC-ST ngày 29/3/2019 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 688/2021/QĐPT-HC ngày 18 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Bà Lâm Thị Thu L, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ:, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Nguyễn Thành L1, sinh năm 1966

Địa chỉ: Tp. Hồ Chí Minh. (Có mặt)

**- Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh

*Người đại diện theo uỷ quyền:* Ông Võ Thanh D - Phó chủ tịch UBND Quận 4.

(vắng mặt)

Địa chỉ: 18 Đoàn Như Hải, phường 12, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:*

1. Bà Nguyễn Phượng L – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường Quận 4. (Có mặt)

2. Ông Nguyễn Văn L - Nhân viên Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận 4. (Có mặt)

- *Người kháng cáo:* người khởi kiện bà Lâm Thị Thu L.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của bà Lâm Thị Thu L: Ngày 07/5/1997, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Quận 4 ký Quyết định 609/QĐ-UB về việc di chuyển căn nhà số 198/331 Đoàn Văn Bơ, Phường 10, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh của gia đình Bà để xây dựng công trình cải tạo hệ thống thoát nước rạch Cầu Chông Quận 4; tại Điều 1 của Quyết định nêu rõ: Nay ra lệnh di chuyển toàn bộ căn nhà số 198/331 Đoàn Văn Bơ, Phường 10, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh do ông, bà Trần Hoàng Minh đang cư ngụ với đặc điểm như sau:

- Diện tích nhà phải di chuyển: 46,88m<sup>2</sup>

- Diện tích xây dựng: 29,72m<sup>2</sup>

- Và thu hồi lô đất: 33,02m<sup>2</sup>

Để xây dựng công trình cải tạo hệ thống thoát nước rạch Cầu Chông Quận 4 (theo bản vẽ quy hoạch đã được Ủy ban Nhân dân quận duyệt).

Trên thực tế, gia đình bà L không biết chi tiết đề án quy hoạch xây dựng công trình cải tạo hệ thống thoát nước rạch Cầu Chông Quận 4 là như thế nào. Chỉ biết là cán bộ phường, quận xuống yêu cầu ký Biên bản bồi hoàn di chuyển nhà để xây dựng công trình thoát nước rạch Cầu Chông nên ông Trần Hoàng Minh là chồng bà L đã ký biên bản và nhận tổng cộng số tiền là 60.044.500 đồng (theo đơn giá bồi thường tính tại Biên bản bồi hoàn do Phòng Quản lý đô thị Quận 4 lập ngày 23/6/1994).

Công trình thoát nước rạch Cầu Chông đã xây dựng hoàn thành xong vào khoảng năm 2000. Quá trình cải tạo, xây dựng dự án hoàn toàn không đụng gì đến phần diện tích nhà bà L vì nằm ngoài phạm vi phải giải phóng, do đó Ban Quản lý chỉ vận động chứ không cưỡng chế nhà bà L phải di dời.

Như vậy, Quyết định 609/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân Quận 4 thu hồi nhà bà L nằm ngoài ranh giải tỏa. Vì vậy, ngày 05/12/2017, bà L làm đơn khiếu nại yêu cầu Ủy ban Nhân dân Quận 4 xem xét hủy bỏ Quyết định 609/QĐ-UB và bà L cam kết hoàn lại tiền đã nhận cho Nhà nước bao gồm cả phần tiền lãi suất. Tuy nhiên, sau khi nhận đơn khiếu nại của Bà, Ủy ban Nhân dân Quận 4 không trực tiếp giải quyết đơn khiếu nại mà chuyển cho Ban quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận 4 trả lời theo văn bản số 04/QLCT ngày 03/01/2018 nên bà L có yêu cầu Ủy ban Nhân dân Quận 4 phải trực tiếp giải quyết khiếu nại của bà L theo Luật khiếu nại.

Ngày 21/3/2018, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Quận 4 ra Thông báo số: 57/TB-UBND, không thụ lý đơn khiếu nại của bà L vì: Thời hiệu, thời hạn khiếu nại đã hết mà không có lý do chính đáng. Việc không xem xét đơn khiếu nại của bà L gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L nên bà L khởi kiện yêu cầu hủy Thông báo số 57/TB-UBND của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện trình bày: Theo công văn số 3632/UBND-ĐT ngày 06/12/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Quận 4 trình bày về yêu cầu khởi kiện của bà L như sau: Nhà, đất số 198/331 Đoàn Văn Bơ, Phường 10, Quận 4 được Ủy ban Nhân dân Quận 4 cấp Giấy phép hợp thức hóa xây dựng nhà số 79/GP-UB ngày 18/5/1991 cho ông Trần Hoàng Minh và bà Lâm Thị Thu L.

Ngày 19/4/1994, Ủy ban Nhân dân Quận 4 ban hành quyết định số 1140/QĐ-UB-QLĐT về việc duyệt luận chứng kinh tế kỹ thuật công trình cải tạo hệ thống thoát nước rạch Cầu Chông Quận 4.

Ngày 23/6/1994, ông Trần Hoàng Minh đại diện hộ nhà số 198/331 Đoàn Văn Bơ, Phường 10, Quận 4 ký Biên bản số 609/BB-BH về bồi hoàn di dời nhà để xây dựng công trình cải tạo hệ thống thoát nước rạch Cầu Chông, Quận 4. Theo phương thức nhận tiền sử dụng nền đất để tự tìm nơi ở mới với tổng số tiền là 60.044.500 đồng.

Ngày 29/8/1994, Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 2818/QĐ-UB-QLĐT về việc điều chỉnh, di chuyển nhà của các hộ dân cư nằm trong khu vực cải tạo hệ thống thoát nước rạch Cầu Chông, Quận 4.

Ngày 29/11/1996, Ủy ban Nhân dân Quận 4 ban hành quyết định số 5583/QĐ-UB-QLĐT về việc duyệt điều chỉnh dự án đầu tư công trình cải tạo hệ thống thoát nước rạch Cầu Chông, Quận 4.

Ngày 07/5/1997, Ủy ban Nhân dân Quận 4 ban hành quyết định số 609/QĐ-UB về việc di chuyển căn nhà 198/331 Đoàn Văn Bơ, Phường 10, Quận 4 để xây dựng

công trình cải tạo hệ thống thoát nước rạch Cầu Chông, Quận 4, tại Điều 1 của Quyết định nêu rõ: Nay ra lệnh di chuyển toàn bộ căn 198/331 Đoàn Văn Bơ, Phường 10, Quận 4 để xây dựng công trình cải tạo hệ thống thoát nước rạch Cầu Chông Quận 4.

Thời gian di chuyển từ ngày ký quyết định đến hết ngày 25/5/1997.

Ông Minh đã nhận đủ số tiền được bồi hoàn là 60.044.500 đồng.

Lý do đến nay Ủy ban Nhân dân Quận 4 chưa cưỡng chế nhà ông Minh là do tạo điều kiện để gia đình tìm nơi ở mới.

Ngày 20/4/2000, Ủy ban Nhân dân Thành phố ban hành Quyết định số 2532/QĐ-UB-DA về duyệt dự án đầu tư khu nhà ở rạch Cầu Chông của công ty quản lý và Phát triển nhà Quận 4 thuộc Ủy ban Nhân dân Quận 4.

Ngày 05/12/2017, bà Lâm Thị Thu L có đơn khiếu nại nên Ban Quản lý đầu tư xây dựng công trình Quận 4 có công văn số 04/QLCT ngày 03/01/2008 trả lời việc khiếu nại của bà L là không có cơ sở xem xét.

Ngày 01/02/2018, bà Lâm Thị Thu L có đơn yêu cầu giải quyết khiếu nại đối với việc xem xét, hủy bỏ Quyết định số 609/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Quận 4. Ngày 21/3/2018, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Quận 4 đã ban hành Thông báo số 57/TB-UBND với nội dung: Không đủ điều kiện để thụ lý giải quyết khiếu nại do thời hiệu, thời hạn khiếu nại đã hết mà không có lý do chính đáng.

Thông báo số 57/TB-UBND của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Quận 4 là văn bản thông thường được phát hành nhằm mục đích trả lời, hướng dẫn công dân có đơn thư, không phải quyết định hành chính nên yêu cầu khởi kiện của bà L là không có cơ sở.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 299/2019/HS-CT ngày 29/3/2019 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lâm Thị Thu L: Yêu cầu hủy Thông báo số 57/TB-UBND ngày 21/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Quận 4 về việc không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/4/2019 bà Lâm Thị Thu L có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà, hủy thông báo số 57/TB-UBND ngày 21/3/2018 của Ủy ban Nhân dân Quận 4.

*- Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp chứng cứ gì mới.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày:

Ngày 07/5/1997, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Quận 4 ký Quyết định 609/QĐ-UB về việc di chuyển căn nhà số 198/331 Đoàn Văn Bơ, Phường 10, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh của gia đình bà L. Ông Trần Hoàng Minh đại diện hộ nhà số 198/331 Đoàn Văn Bơ, Phường 10, Quận 4 ký Biên bản số 609/BB-BH về bồi hoàn di dời nhà để xây dựng công trình cải tạo hệ thống thoát nước rạch Cầu Chông, Quận 4. Theo phương thức nhận tiền sử dụng nền đất để tự tìm nơi ở mới với tổng số tiền là 60.044.500 đồng, trong thời hạn theo quy định của pháp luật thì hộ gia đình ông Minh không có khiếu nại đối với Quyết định 609/QĐ-UB nêu trên. Ngày 01/02/2018, bà Lâm Thị Thu L mới có đơn yêu cầu giải quyết khiếu nại đối với việc xem xét, hủy bỏ Quyết định số 609/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân Quận 4. Ngày 21/3/2018, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Quận 4 đã ban hành Thông báo số 57/TB-UBND với nội dung: Không đủ điều kiện để thụ lý giải quyết khiếu nại do thời hiệu, thời hạn khiếu nại đã hết mà không có lý do chính đáng.

Thông báo số 57/TB-UBND của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Quận 4 là văn bản thông thường được phát hành nhằm mục đích trả lời, hướng dẫn công dân có đơn thư, không phải quyết định hành chính nên yêu cầu khởi kiện của bà L là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm.

*- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:*

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Luật Tổ tụng Hành chính.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ thì thấy rằng phía người khởi kiện khi nhận được Quyết định 609/QĐ-UB đã không thực hiện quyền khiếu nại trong thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, đến năm 2018 bà L mới khiếu nại Quyết định 609/QĐ-UB là hết thời hiệu nên Chủ tịch UBND Quận 4 ban hành thông báo số 57/TB-UBND là có căn cứ, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Lâm Thị Thu L đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định nên kháng cáo của bà L được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về đối tượng khởi kiện, về thẩm quyền xét xử, về thời hiệu khởi kiện như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là đúng quy định của Luật Tố tụng Hành chính năm 2015.

[3] Xét hành vi hành chính của chủ tịch UBND Quận 4 không giải quyết khiếu nại của bà Lâm Thị Thu L:

[3.1] Ngày 07/5/1997 Ủy ban Nhân dân Quận 4 đã ban hành Quyết định số 609/QĐ-UB về việc di chuyển căn nhà 198/331 Đoàn Văn Bơ, Phường 10, Quận 4 của ông Trần Hoàng Minh, bà Lâm Thị Thu L để xây dựng công trình cải tạo hệ thống thoát nước rạch Cầu Chông, Quận 4. Quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện, đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện đều xác định ông Trần Hoàng Minh (chồng bà L) đã ký nhận và biết được Quyết định số 609/QĐ-UB nêu trên từ năm 1997. Điều này phù hợp với đơn cứu xét của ông Minh ngày 17/3/2008 xác định ông biết được Quyết định số 609/QĐ-UB vào ngày 17/6/1997.

[3.2] Ngoài ra, căn cứ vào các phiếu chi số 468/RCC ngày 10/5/1997, phiếu chi số 513/RCC ngày 05/5/1998 thì ông Minh đại diện cho gia đình đã nhận tổng số tiền bồi thường 60.044.500 đồng.

[3.3] Như vậy, kể từ khi nhận và biết được Quyết định số 609/QĐ-UB ngày 07/5/1997 thì phía gia đình bà L không có thắc mắc, khiếu nại gì, cho đến năm 2008 ông Minh mới có đơn cứu xét liên quan đến vấn đề bồi thường, giải toả nhà; năm 2010 và năm 2011 bà L có đơn khiếu nại cho rằng nhà của bà nằm ngoài ranh quy hoạch nhưng không được uỷ ban giải quyết. Đến ngày 05/12/2017 bà L có đơn khiếu nại đối với Quyết định 609/QĐ-UB ngày 07/5/1997. Do đó, hành vi hành chính của Chủ tịch UBND Quận 4 không giải quyết khiếu nại của bà L và ban hành thông báo số 57/TB-UBND không thụ lý giải quyết khiếu nại là đúng pháp luật.

[4] Với các tài liệu, chứng cứ đã phân tích nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ, đúng pháp luật. Bà L kháng cáo nhưng không có chứng cứ, tài liệu nào mới có thể thay đổi quyết định của án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà L phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị giữ y án sơ thẩm là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 203; Điều 220 và khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng Hành chính năm 2015.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lâm Thị Thu L.

2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 299/2019/HC-ST ngày 29/3/2019 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lâm Thị Thu L phải chịu 300.000 đồng, số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0025756 ngày 23-5-2019 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh được khấu trừ vào phần án phí phải chịu.

***Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.***

**CÁC THẨM PHÁN**

**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Xuân Minh**

**Nguyễn Văn Hùng**

**Hoàng Minh Thịnh**

***Nơi nhận:***

- Tòa án Nhân dân Tối cao;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Minh Thịnh**



## **CÁC THẨM PHÁN**

## **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hùng**

**Trần Xuân Minh**

**Hoàng Minh Thịnh**